TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày 07/7/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Kim Kinh;
2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/2022/TLST-DS ngày 27/12/2022 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-DS, ngày 20/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2023/QĐST- DS ngày 09/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2023/QĐST- DS ngày 07/6/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP NT Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng); địa chỉ: đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ: đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Nguyễn Đào T, chức vụ: Phó giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách điều hành Ngân hàng - chi nhánh Dung Quất, địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, Khu kinh tế D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 399/UQ-VCB-PC ngày 12/10/2021), ông T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Cao T1, chức vụ: Phó phụ trách phòng giao dịch Q - Ngân hàng - chi nhánh D; địa chỉ: Đường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 591/UQ-DQU.HCNS ngày 03/11/2022), ông T1 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Bị đơn:* Ông Trần C sinh năm 1981 và bà Lê Thị Kim N sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Căn cứ vào phương án sử dụng vốn (áp dụng cho khách hàng là cá nhân vay phục vụ hoạt động kinh doanh) của bị đơn ông Trần C, bà Lê Thị Kim N ngày 09/8/2019 thì Ngân hàng đã ký hai hợp đồng với bị đơn: Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 850/2019/DQ.QT ngày 09/8/2019 cho vay 250.000.000 đồng, mục đích: Bổ sung vốn mua bán thủy hải sản, thời hạn vay 11 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 9,5%/năm; trả nợ gốc cuối kỳ, trả lãi hàng tháng; người vay đã ký giấy nhận nợ Ngân hàng số 906 ngày 09/8/2019 và hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 164/2020/DQ.QT ngày 13/3/2020 cho vay 95.000.000 đồng, mục đích: Bổ sung vốn mua bán hải sản, thời hạn vay 09 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 8,5%/năm; trả nợ gốc cuối kỳ, trả lãi hàng tháng; người vay đã ký giấy nhận nợ Ngân hàng ngày 16/3/2020.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng vay, bị đơn không trả được nợ gốc, có trả được 20.338.769 đồng tiền nợ lãi, tính đến hết ngày 06/7/2023, người vay còn nợ 345.000.000 đồng tiền nợ gốc, 98.089.241 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 45.485.171 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 488.574.412 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ các khoản vay trên, Ngân hàng đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 211/2017/HĐTC.DQ.QT ngày 04/10/2017 giữa bên thế chấp là bị đơn và bên nhận thế chấp Ngân hàng - chi nhánh Dung Quất - Phòng giao dịch Quang Trung thế chấp thửa đất số 480, tờ bản đồ số 10, tại thôn Tân Mỹ, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 201,2m^2 và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 457732, số vào sổ cấp GCN: CH 02281 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 20/12/2011 cho bà Lê Thị B (tại phần thứ IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Tặng cho ông Trần C sinh năm 1981, CMND số 212635398 và bà Lê Thị Kim N sinh năm 1986, CMND số 212593393 cùng địa chỉ tại xã Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo hồ sơ số 002281.TA.001, xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 10/5/2017).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trần C và bà Lê Thị Kim N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 488.574.412 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2023 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu

cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

** Bị đơn ông Trần C và bà Lê Thị Kim N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến gởi đến Tòa án, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 488.574.412 đồng (tạm tính đến 06/7/2023), bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 07/7/2023 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp đã ký Ngân hàng để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ, bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng tạm ứng án phí và tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Trần C và bà Lê Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bị đơn ông Trần C và bà Lê Thị Kim N phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng trong thời hạn luật định, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Trong thời hạn luật định bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều

92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần C và bà Lê Thị Kim N trả nợ tính đến ngày 06/7/2023 tổng số tiền là 488.574.412 đồng, trong đó có 345.000.000 đồng tiền nợ gốc, 98.089.241 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 45.485.171 đồng nợ lãi quá hạn, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2023 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn ông Trần C và bà Lê Thị Kim N đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 211/2017/HĐTC.DQ.QT ngày 04/10/2017 để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thửa đất số 480, tờ bản đồ số 10, tại thôn Tân Mỹ, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 201,2m^2 và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 457732, số vào sổ cấp GCN: CH 02281 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 20/12/2011 cho bà Lê Thị Ba (tại phần thứ IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Tặng cho ông Trần C sinh năm 1981, CMND số 212635398 và bà Lê Thị Kim N sinh năm 1986, CMND số 212593393 cùng địa chỉ tại xã Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo hồ sơ số 002281.TA.001, xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi- chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 10/5/2017), hợp đồng này được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Sơn Tịnh ngày 04/10/2017, đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Quảng Ngãi ngày 04/10/2017. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc Ngân hàng khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ, trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, ông Trần C, bà Lê Thị Kim N phải chịu, Ngân hàng đã tạm ứng số tiền trên và đã chi xong nên ông C, bà N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông C, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 157, 158, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Buộc ông Trần C, bà Lê Thị Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền còn nợ cụ thể như sau: 345.000.000 đồng tiền nợ gốc, 98.089.241 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 45.485.171 nợ lãi quá hạn. Tổng cộng là 488.574.412 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm mười hai đồng), (tiền lãi tạm tính đến ngày 06/7/2023).

2. Kể từ ngày 07/7/2023, ông C, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp ông C, bà N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Thửa đất số 480, tờ bản đồ số 10, tại thôn Tân Mỹ, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 201,2m^2 và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 457732, số vào sổ cấp GCN: CH 02281 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 20/12/2011 cho bà Lê Thị Ba (tại phần thứ IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Tặng cho ông Trần C sinh năm 1981, CMND số 212635398 và bà Lê Thị Kim N sinh năm 1986, CMND số 212593393 cùng địa chỉ tại xã Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo hồ sơ số 002281.TA.001, xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi- chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 10/5/2017), theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 211/2017/HĐTC.DQ.QT ngày 04/10/2017, được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Sơn Tịnh ngày 04/10/2017, đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Quảng Ngãi ngày 04/10/2017.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông C, bà N có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam cho đến khi trả nợ xong.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), ông C, bà N phải chịu nhưng Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam đã tạm ứng số tiền trên và đã chi phí xong nên buộc ông C, bà N phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông C, bà N phải chịu 23.542.976 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng).

6. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền 11.128.013 đồng (Mười một triệu một trăm hai mươi tám nghìn không trăm mười ba đồng đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004310 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly